

Bản án số: 644/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2024

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Ngọc Kính
- Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 929/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2023, về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1984. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 9 P, Phường N, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Hà Trúc L, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A V, Phường I, Quận H, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà T trình bày: Bà T và ông L tự nguyện chung sống từ năm 2002 không có đăng ký kết hôn, vợ chồng đã không còn sống chung, không ai quan tâm đến đời sống tình cảm của nhau. Nay bà T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông

L. Về con chung: Có 01 con chung là Lâm Thị Thùy V, sinh ngày 17/01/2003 (đã thành niên). Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc không công nhận quan hệ vợ chồng. Con chung là Lâm Thị Thùy V đã thành niên. Tài sản chung, nợ chung không có.

Các đương sự đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng việc sống chung với nhau, có con chung mà không đăng ký kết hôn nên thuộc trường hợp không được hòa giải, do đó vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Yêu cầu của bà T có căn cứ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đặng Thị Ngọc T khởi kiện với ông Lâm Hà Trúc L là vụ án hôn nhân gia đình. Bị đơn cư trú ở Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điều 28; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn và Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T và ông L là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L sống chung như vợ chồng từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Mặc dù bà T và ông L có đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm luật hôn nhân gia đình. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận bà T, ông L là vợ chồng.

Con chung: Lâm Thị Thùy V, sinh ngày 17/01/2003 đã thành niên

Tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung.

Nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc T.

1.1 Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Ngọc T và ông Lâm Hà Trúc L.

1.2 Con chung: Lâm Thị Thùy V, sinh ngày 17/01/2003 đã thành niên.

1.3 Tài sản chung: Các bên xác định không có tài sản chung.

1.4 Nợ chung: Các bên xác định không có nợ chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0036326 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giàu

